

Số: 847/2017/QĐST-HNGĐ

B, ngày 14 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 864/2017/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thùy Cẩm T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Tổ 11, ấp H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Anh Trần Mạnh T1, sinh năm 1985;

Địa chỉ: 334/5/8 V, tổ 2, KP1, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thùy Cẩm T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Tổ 11, ấp H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Anh Trần Mạnh T1, sinh năm 1985;

Địa chỉ: 334/5/8 V, tổ 2, KP1, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T1 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 02 cháu Trần Thùy Anh T2, sinh ngày 14/5/2005 và cháu Trần Thùy Anh T3, sinh ngày 26/01/2010. Khi ly hôn cả hai thỏa thuận giao cháu T2 và cháu T3 cho chị T nuôi dưỡng, tạm thời anh T1 không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí HNGĐ: Chị T, anh T1 mỗi người phải chịu 75.000đ án phí HNGĐ. Chị T tự nguyện nộp thay cho anh T1 số tiền án phí nêu trên. Toàn bộ số tiền án phí chị T phải nộp là 150.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại

biên lai thu số 008996 ngày 19/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự TP.B. Hoàn trả cho chị T 150.000 đồng.

Vì không trực tiếp nuôi con nên anh T1 được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, chị T, anh T1 được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND phường Q;
- VKS ND TP. B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Quyên